

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 262

Khoa hội: “Quang minh biến chiếu đệ thập nhị”.

Phía trước đã giới thiệu qua cho các vị “Oai quang biến chiếu” rồi. Chúng ta tiếp tục xem phía dưới.

Kinh văn: **“Chư Phật quang minh, sở chiếu viễn cận, bản kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức, đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi dự kế”**.

Trong đoạn Kinh văn này, chúng ta đặc biệt phải chú ý, để có thể thể hội được. Bồ Tát thành Phật, sau khi thành Phật hoàn toàn bình đẳng, không có Phật trước Phật sau, cũng không có vị Phật nào lớn, vị Phật nào nhỏ, hoàn toàn bình đẳng, nhưng độ chúng sanh thì không bình đẳng, quang minh của Phật đã thị hiện lớn nhỏ không bình đẳng. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Thế Tôn từ ở chỗ này vì chúng ta mà đã nói ra, là tiền kiếp, tức là lúc mà hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát giống nhau đều là Bồ Tát, nguyện lực của Bồ Tát lớn nhỏ, không tương đồng; tâm lượng của Bồ Tát lớn nhỏ, cũng không tương đồng, công đức tu học cũng không giống nhau, vì vậy đến khi thành Phật, trên quả địa quang minh độ chúng sanh cũng là không tương đồng. Những sự việc này ở trên quả địa Như Lai hoàn toàn là không cố ý, mà là tự nhiên. Cho nên, thành Phật cũng không tránh khỏi nghiệp nhân quả báo, trồng nhân tốt thì quả báo thù thắng.

Chúng ta xem câu phía dưới:

Kinh văn: **“A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn bội. Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**.

Trong các chư Phật đang hành Bồ Tát đạo, xác thực duy chỉ có nguyện lực A Di Đà Phật là thù thắng hơn cả. Thực sự trong các chư Phật, đây là xứng với danh xưng “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thường quang của Ngài phóng quang đều là chư Phật không thể bì được, thực sự trên quả địa chư Phật không có so sánh, là tự nhiên. Nguyên nhân là trên nhân địa phát nguyện không giống nhau, quả báo không giống nhau.

Ở phía dưới Thế Tôn vì chúng ta nói ra 12 quang. Mười hai quang Phật này đều là A Di Đà Phật. Ở phía trước nói với chúng ta “Quang trung cực tôn”, câu này là nói tổng quát, 12 câu sau là nói riêng biệt.

Kinh văn: “**Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghì Quang**”.

“*Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật*”. Ở phía sau hai chữ “Diệc hiệu” này là tỉnh lược rồi. “Diệc hiệu” là cứ như vậy mà nối tiếp “*Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghì Quang*”. “Trí Huệ Quang” cộng thêm “Diệc Hiệu”, phía sau lược bỏ một từ “Phật”. Nếu như xung hô đầy đủ là “Diệc hiệu Trí Huệ Quang Phật”, “Thường Chiếu Quang Phật”, cần phải là như vậy. Tất cả là lược bỏ trên danh tự. Mười hai quang này chính là A Di Đà Phật, chính là Vô Lượng Thọ Phật, cũng chính là bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, cũng chính là 48 nguyện mà trong bốn Kinh đã nói, nói đến cuối cùng chính ngay tự tánh chân tâm của con người. Cái điểm này quan trọng hơn so với mọi thứ. A Di Đà Phật chính là chân như bản tánh của chính bản thân chúng ta, chính là chân tâm của bản thân chúng ta. Tại sao vậy? Chân tâm của chúng ta đầy đủ vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng đức tướng, ở trong đoạn Kinh văn này, đã hiển thị ra rất là đầy đủ rồi. Danh hiệu này chúng tôi xin giới thiệu ngắn gọn với các vị.

“VÔ LƯỢNG QUANG PHẬT”

“Vô Lượng Quang Phật” là tự tánh quang minh bát nhã vốn có, không có hạn lượng, cho nên Phật cũng xưng là Vô Lượng Quang Phật. Ý nghĩa sâu sắc ở chỗ này, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội. Mục đích của việc học Phật không ngoài việc mở mang quang minh đức tướng tự tánh vốn có, cho nên ở trong Kinh điển Đại Thừa Đức Phật thường nói: “*Phật không độ chúng sanh*”. Phật chẳng có một chút gì để cho chúng sanh, chúng sanh thành Phật hoàn toàn là do khôi phục tánh đức mà thôi. Tánh đức là chính bản thân bạn vốn đã có, không phải là đến từ bên ngoài. “Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Xuất Hiện” đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng*”

đắc”. Câu này chúng ta phải nhớ kỹ. Tất cả chúng sanh cùng với chư Phật Như Lai vốn là giống nhau, tại sao bây giờ Ngài đã thành Phật rồi chúng ta vẫn còn là chúng sanh? Bởi vì do vọng tưởng phân biệt chấp trước tạo thành hình tướng này của chúng ta hiện nay.

Đức Phật dạy chúng ta, thành tựu chúng ta, dạy điều gì và thành tựu cái gì? Chúng ta dù sao cũng phải hiểu, dạy cho chúng ta “nhìn thấu, buông xuống”, thành tựu chúng ta chính là khôi phục đức tướng tự tánh vốn có. Nhìn thấu cái gì? Nhìn thấu chân tướng của mê và ngộ. Buông xuống cái gì? Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không những là Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở tại thế gian, 49 năm giảng Kinh chính là cái nguyên tắc cương lĩnh này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật xuất hiện trong hư không pháp giới cũng không ngoại lệ. Thật sự mà nói, chúng sanh thành Phật không khó, khó ở chỗ mê hoặc. Mê hoặc chính là vô tri, không biết được chân tướng sự thật. Mê đã quá lâu, mê đã quá sâu rồi, tuy chư Phật Bồ Tát tận tình khuyên bảo, thị hiện ở tại thế gian này dạy bảo chúng ta, chúng ta vẫn không dễ dàng giác ngộ. Nhưng sự việc này không thể không giác ngộ, nếu bạn không giác ngộ thì vĩnh viễn không thể ra khỏi luân hồi, vĩnh viễn không thể khôi phục tánh đức.

Làm thế nào mới có thể giác ngộ? Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói ở trong “Tịnh Ngũ” rất là hay: “*Làm thật*”. Chỉ cần bạn làm thật, thì bạn có thể giác ngộ. Nếu như mà bạn làm giả, làm cái dáng vẻ giả tạo cho người ta xem, vậy là bạn sai rồi. Hay nói cách khác, thành tựu của pháp thể xuất thế gian, mấu chốt đều ở chỗ “bất tự khiếm”, không tự lừa dối. Con người có thể làm được không tự lừa dối, họ một đời này có hy vọng thành Phật rồi. Sợ nhất chính là dối gạt chính mình. Tự gạt mình thì không thể không lừa dối người khác. Họ tại sao lừa gạt người khác vậy? Họ tự lừa gạt bản thân, tự lừa gạt mình thì làm sao mà không lừa gạt người khác? Không lừa gạt người khác thì người này khẳng định là không tự lừa gạt mình, đó không phải là người phạm, ít ra cũng là bậc A La Hán trở lên, họ không có tự lừa gạt mình. Cái đạo lý này dường như là cạn nhưng trên thực tế rất là sâu, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội, nên từ ở chỗ này mà hạ thủ.

Buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, bắt đầu từ chỗ nào? Tôi ở trên giảng tòa thường xuyên khuyến khích đồng học, từ chỗ tự tư tự lợi mà bắt đầu. Con người nếu như không thể đem cái ý niệm tự tư tự lợi này buông xuống thì sẽ không thành tựu.

Có một lần chúng tôi ở Hồng Kông giảng “Kinh A Nan Vấn Phật Việc Kiết Hung” được viên mãn, tổng cộng giảng hơn 70 giờ, cuối cùng tôi làm một tổng kết báo cáo việc học tập đại ý của bộ Kinh. Tôi có nhắc đến năm xưa tôi ở Đài Trung học tập, lão sư Lý dạy bảo cho tôi chính là dạy tôi buông xuống tự tư tự lợi. Lúc đầu Chương Gia Đại Sư dạy tôi nhìn thấu buông xuống, đến Đài Trung mới thực hiện. Lão sư Lý giảng Kinh không cho phép thu âm (vào lúc đó chưa có băng hình chỉ có băng ghi âm), nếu như ai đặt micro phone ở trước mặt Ngài, Ngài không giảng, nhất định tất cả các thứ này phải mang đi hết thì Ngài mới bắt đầu giảng Kinh, nhìn thấy mấy thứ này thì tuyệt đối không giảng, không cho tôi ghi chép lại. Ngài đã dạy tôi như thế đó. Cách dạy học của thầy chính là dạy bạn tập trung toàn bộ tinh thần để nghe giảng, bạn mới có lợi ích. Bạn đặt cái máy thu âm ở chỗ đó, tâm của bạn sẽ lười biếng. Tại sao vậy? Không nghe được rõ thì sẽ không cố gắng, về nhà vẫn có thể nghe lại, bạn có chỗ dựa. Cũng không được ghi chép lại. Vì sao vậy? Bạn có bài để dựa vào, cho nên cũng không được ghi chép lại. Dạy học như vậy bạn mới có thể thật sự học được.

Mục đích của việc dạy học là dạy cho bạn khai ngộ. Mỗi một lần nghe Kinh bạn đều có chỗ ngộ. Tích tiểu ngộ sẽ thành đại ngộ, tích đại ngộ sẽ thành đại triệt đại ngộ.

Cách dạy học của chư vị Tổ sư Đại đức xưa cùng với thời hiện nay không giống nhau. Hiện nay những phương pháp khoa học hoàn toàn là giúp bạn ghi nhớ. Ghi nhớ cái gì? Giúp cho bạn phân biệt, giúp cho bạn chấp trước, bạn là người vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước làm sao có thể phá được vọng tưởng phân biệt chấp trước? Bạn sẽ vĩnh viễn không khai ngộ.

Học tập tuyệt vời chính là một môn thâm nhập, không ngừng học đi học lại, lần này đến lần khác. Phải học bao nhiêu lần vậy? Cổ nhân có nói: “*Đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu*”. Một bộ Kinh các bạn đã đọc được một ngàn lần chưa? Nghĩa kia tự hiểu, tức là khai ngộ rồi, đại triệt đại ngộ rồi. Lời nói này là thật không phải giả, tại sao vậy? Ví dụ như học “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Vô Lượng Thọ” học một ngàn lần, tâm người đã định rồi, bạn đắc được niệm Phật Tam Muội. Tam Muội khởi dụng chính là đại triệt đại ngộ. Có cần nghiên cứu thảo luận hay không? Thực tại mà nói là không cần, bạn không có ngộ nhập vào cảnh giới Phật, việc nghiên cứu thảo luận này là bạn đang vọng tưởng chấp trước ở đó. Nói những lời như thế này thì rất khó nghe, bạn nghe rồi thì không vui, bạn nói “bạn đã xem thường tôi”, cho nên tùy thuận bạn, tăng bốc bạn vài câu. Sau

khi học rồi lại làm nghiên cứu thảo luận, thật sự là không có người khai ngộ. Có tư cách gì mà nghiên cứu thảo luận? Đã khai ngộ rồi, không cần phải nghiên cứu thảo luận. Năm xưa Thế Tôn tại thế, điều này chúng ta thấy được từ trên Kinh điển, học trò - những người nghe Kinh có thể đặt ra câu hỏi, Thế Tôn giải đáp, không có thấy việc nghiên cứu thảo luận. Ngài trả lời rất nhiều, có rất nhiều Kinh đều là Thế Tôn vừa hỏi, vừa trả lời cho đệ tử. Cách dạy học đó là cách dạy học của chư Phật Như Lai. Chúng ta có được sự gợi ý hay không? Chúng ta cần phải nghĩ thử nên tu học như thế nào, cuộc đời này của chúng ta có thể được minh tâm kiến tánh, được đại triệt đại ngộ hay không?

Tôi luôn hướng về sự giáo học của tông lâm ở thời đại nhà Đường, mỗi ngày nghe Kinh tám giờ, tám giờ tu hành. Sự tu hành của Tịnh tông chúng ta là niệm Phật. Quả nhiên một ngày có tám giờ nghe Kinh, tám giờ đồng hồ niệm Phật, không có nghiên cứu thảo luận. Tự bản thân bạn đạo nhãn chưa khai, tâm địa tán loạn, nghe thảo luận xong, cái mà bạn đã nghe là gì? Chỉ là tin đồn, bạn lại thảo luận điều gì chứ? Là suy nghĩ vớ vẩn, thật sự là lãng phí sức lực, lãng phí thời gian. Bạn tu hành một cách mù mờ, bạn làm sao có thể thành công? Nếu như tuân thủ phương pháp của cổ đại đức, lão thật mà học. Mỗi ngày nghe Kinh, cách nghe Kinh như thế nào? Chúng tôi ở trên giảng đài giảng một giờ đồng hồ, hiện nay làm thành đĩa VCD, mỗi đĩa là một giờ đồng hồ, bạn một ngày nghe đĩa này tám lần, đừng thay đổi. Đến ngày thứ hai thì đổi đĩa khác, vẫn nghe tám lần, tám giờ đồng hồ. Một đĩa nghe tám lần, có một chút ấn tượng rồi. Mỗi một đĩa nghe một lần, nghe hết đổi đĩa khác, bạn nghe sẽ không có hiệu quả. Tại sao vậy? Nghe hết đĩa này thì đã quên hết đĩa kia rồi. Nếu thời gian một ngày phải nghe hết tám đĩa, bạn vẫn còn suy nghĩ lung tung, nhất định bạn không được nhiếp tâm, không đạt được hiệu quả, bạn cũng không được khai ngộ. Tại sao vậy? Bạn dùng cái tâm gì để nghe Kinh vậy? Dùng phân biệt, dùng chấp trước, vẫn là dùng cái thành kiến của bản thân bạn. Học như vậy học cả một đời cũng không đi vào được cửa. Cách của cổ nhân là hay cực kỳ, hiện nay người ta không cần, vậy thì còn cách gì chứ? Lão sư giỏi thật sự, thiện tri thức thật sự, họ hiểu được. Chúng ta không hiểu, họ dạy cho chúng ta, chúng ta không thể tiếp nhận. Tại sao vậy? Thành kiến quá sâu.

Những điều tôi học không giống với các vị đã học, tôi luôn luôn học lại những điều đã học. Hôm nay, đoạn Kinh này tôi tuyệt đối không phải nói xem một lần là xong rồi, ít nhất phải xem bốn - năm lần. Không những xem một bộ Kinh, tôi vẫn có nhiều quyển của bản in khác nhau, chú giải khác nhau tôi cũng xem phần này, như vậy mới có thể thâm nhập. Cách này là lão sư Lý Bình Nam

dạy cho tôi. Năm xưa, tôi ở bên cạnh thầy, theo thầy học “Kinh Lăng Nghiêm”, tôi sưu tập hơn 20 loại chú giải có uy tín từ xưa đến nay. Quá nhiều rồi. Lão sư Lý nói với tôi, có sáu - bảy loại là đủ rồi. Ở trong đó lựa chọn lại, chọn sáu - bảy loại. Thầy mỗi một lần giảng Kinh tôi ước lượng thầy giảng bao nhiêu, tôi chuẩn bị sẵn sàng nghe Kinh, tôi liền xem trước phần chú giải của cổ đại đức, có sáu - bảy loại tôi cũng xem. Sau khi xem xong, tôi lại nghe thầy giảng. Vào lúc đó, tôi chỉ có một sự so sánh, ông giảng hay ở chỗ nào. Cổ nhân có lúc giảng chúng ta rất khó hiểu, lão sư Lý giảng rất dễ hiểu, ý nghĩa cũng không trái ngược. Tôi ở bên cạnh thầy học những điều này. Cách học tập này rất là sinh động, tự mình thật sự có thể hiểu rõ nghĩa Kinh, lại không bị gò bó. Thật sự thể hội được rồi, nghe hiểu rồi, nghe rõ ràng rồi, đến ngày thứ hai đến lượt tôi giảng lại. Các vị cũng nên biết, tôi không có ghi chép lại, tôi giảng lại là ý nghĩa mà tôi đã hiểu về đoạn Kinh này. Tôi có thể giảng sâu, tôi có thể giảng cạn, tôi có thể giảng dài, tôi có thể giảng ngắn. Như vậy mới có thể luyện tập được, Kinh dài có thể giảng ngắn, Kinh ngắn có thể giảng dài, Kinh cạn có thể giảng sâu, Kinh sâu có thể giảng cạn, không có sự không tự tại.

“VÔ BIÊN QUANG”

Khai trí huệ xếp ở hàng thứ nhất, thứ hai gọi là “Vô Biên Quang”. Biên là biên giới. Làm sao mới được “Vô biên”? Bình đẳng chính là không có biên giới, là phải học; đối người, đối việc, đối vật đều phải dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là chân tâm. Dùng tâm bình đẳng đối đãi với tất cả mọi người, tự mình nhất định phải biết khiêm tốn, nhún nhường, phải tôn trọng người khác. Không thể nào nói là tôi cùng với anh bình đẳng, hai người chúng ta là ngang hàng, anh chẳng có hơn tôi điều gì đâu. Sự ngạo mạn này, điều này đã là không bình đẳng rồi. Hiện tượng chân chính bình đẳng là nhún nhường mà tôn trọng người. Chúng ta thấy được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” 53 tham vấn, mỗi một vị thiện tri thức đều là “khiêm dĩ thôi thắng”, tôn trọng sự thù thắng của người khác, thật sự là họ chẳng kém hơn người, họ thật sự là bình đẳng với người. Tại sao lại biểu hiện cái thái độ này? Là dạy dỗ chúng ta, chúng ta học sự bình đẳng ngay ở chỗ này. Bình đẳng nhất định là tự mình khiêm nhường mà tôn trọng người khác, thành tựu trong tương lai của bạn là vô biên quang. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta đã đọc qua, mỗi một vị Bồ Tát, mỗi một vị tôn thần, thật sự các vị thần đều là chư Phật Như Lai ứng hóa, biểu hiện của mỗi người đều là tôn sư trọng đạo, tự mình khiêm hạ, tôn trọng đồng học. Trong số đồng học đều thực hiện được sự khiêm nhường mà tôn trọng người. Chúng ta học Phật thì ở ngay chỗ này mà học. Khởi

tâm động niệm nhất định phải nghĩ đến việc làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội.

Đại chúng xã hội ngày nay, tấm gương tốt đầu tiên cần nhất là cái gì? Chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Chư vị phải nhớ kỹ, đối đãi bình đẳng là ***khiêm hạ tôn trọng người***. Đồng tu tại gia, bạn có gia đình, bạn nên áp dụng lục hòa kính ở trong nhà. Đạo tràng của đồng tu xuất gia, bạn nên xây dựng lục hòa kính ở trong đạo tràng. Không có lục hòa thì không có Phật pháp. Người khác không làm, ta làm; họ không hòa với ta, ta hòa với họ, dần dà bạn mới có thể cảm hóa được người khác. Họ vô lễ với ta, ta đối xử lễ phép với họ; họ ngạo mạn đối với ta, ta đối với họ khiêm hạ, đây chính là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, người này là Bồ Tát. Sự tồn tại của Bồ Tát là cái tâm này, cái mà Bồ Tát làm là những việc này. Nếu như sự việc gì cũng nghĩ đến bản thân mình trước tiên, bạn là phạm phu tầm thường, vĩnh viễn bạn không thể nhập vào cảnh giới của Bồ Tát. Người nhập vào cảnh giới của Bồ Tát thì ý niệm đầu tiên là vì chúng sanh. Nếu nói trước tiên là thành tựu chính mình, sau đó vì chúng sanh, cách nói này, cách nghĩ này hình như là rất có đạo lý, nhưng thật ra một tí đạo lý cũng chẳng có. Vì sao vậy? Bạn đặt tự tư tự lợi ở trước mặt thì vĩnh viễn không khai trí huệ. Bất kỳ chuyện gì cũng nghĩ đến đặc quyền của bản thân, nghĩ đến người khác thì không giống như vậy, cái ý niệm này là hỏng rồi.

Phật pháp là trí huệ chân thật. Quang minh chính là biểu hiện trí huệ. Quang minh tại sao nhiều đến như vậy? Là nói tác dụng của điều đó. Quang là một loại tác dụng không đồng, ở mọi lúc, ở mọi nơi, đối người đối sự đối vật đều là dùng trí huệ bát nhã tự tánh. Những tâm hạnh trí huệ này ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng xã hội, ảnh hưởng hiện tại, ảnh hưởng vị lai. Cái này gọi là “chiếu”, điều này gọi là “quang minh biến chiếu”. Mặt ảnh hưởng của bạn càng lớn, thời gian ảnh hưởng càng dài, cái quang này rất to lớn, cái quang này chiếu rất xa, cái quang này chiếu rất sâu. Chính là ý nghĩa này. Nếu như đem tự tư tự lợi đặt ở trước mặt thì quang của bạn rất nhỏ, quang của bạn rất ngắn, nói cách khác, mặt ảnh hưởng của bạn rất nhỏ hẹp, thời gian ảnh hưởng rất ngắn ngủi, vậy thì sai rồi.

“**Đẳng**” chính là bình đẳng.

Bên dưới nói “**Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang**”. Quang minh từ thiện tâm vô ngại của Phật mà khởi, giúp cho chúng sanh phá trừ vô minh, đây là trí huệ. Do vậy mới biết, chúng ta học Phật là học cái gì. Tôi học Phật 50 năm, tổng kết sự giáo huấn của Phật Đà, tôi đã viết 20 chữ, mọi người đều rất quen

thuộc. Mười chữ đầu tiên, Phật tâm là chân tâm: “**Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi**”. Nếu như có cái tâm này thì cùng với chư Phật Như Lai không sai không khác. Đối người, đối việc thì “**nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật**”. Mười chữ của năm câu trước là “thuần tịnh”, mười chữ của năm câu sau là “thuần thiện”. Tâm thuần tịnh, hạnh thuần thiện, người này đã thành Phật rồi, cho nên qui nạp lại thành bốn chữ: “**Thuần tịnh thuần thiện**”. Giống như trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp”, Đức Phật có dạy chúng ta: “Không để chút bất thiện nào xen tạp, không để chút bất tịnh nào xen tạp”. Tâm không thể xen tạp bất tịnh, hạnh không thể xen tạp bất thiện.

Tiếp theo là “**Thường Chiếu**”, “**Thanh Tịnh**”, “**Hoan Hỷ**”. Hoan hỷ là từ bi. Thanh tịnh là nhất định không có sự nhiễm ô. Phải bắt đầu công phu tại chỗ này. “Hoan hỷ” là từ trong từ bi mà lưu xuất ra. “Giải thoát” là từ nơi thanh tịnh bình đẳng lưu xuất ra. “An ổn” là từ nơi chân thành từ bi lưu xuất ra.

“**Siêu Nhựt Nguyệt Quang**” là thí dụ, “**Bất Tư Nghi Quang**” là pháp hợp. Cái thí dụ sau đây nhất định có sự hợp giảng, bất khả tư nghi. Điều này là thật. Trong hội tập của Khang Tăng Khải có “Nan Tư Quang”, “Vô Xưng Quang”. “Nan Tư”, “Vô Xưng” chính là không thể nghĩ bàn. “Nan Tư” là không thể nghĩ, “Vô Xưng” là không thể bàn, lời dịch không giống nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Những điều này chúng ta phải thông đạt rõ ràng.

Kinh văn: “**Như thị quang minh, phổ chiếu thập phương, nhất thiết thế giới**”.

Đây là trên quả đức cùng với khai thị nhân hạnh Phật Đà tương ứng. A Di Đà Phật khởi tâm động niệm là tận hư không biến pháp giới. Những vị Phật khác khi còn làm Bồ Tát, đại khái khởi tâm động niệm là độ đại thiên thế giới này của chúng ta, rất nhiều rất nhiều người đều là có cái ý niệm này, tôi phải quảng độ chúng sanh, phải độ chúng sanh đại thiên thế giới này, cho nên tương lai khi thành Phật, quang của Ngài có thể chiếu đại thiên thế giới này. A Di Đà Phật khởi tâm động niệm tận hư không biến pháp giới nhất thiết chư Phật sát độ, cho nên ở trên quả địa, quang minh của Ngài phổ chiếu mười phương nhất thiết thế giới, vậy mới được chư Phật Như Lai tôn xưng Ngài, xưng tán Ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”.

Kinh văn: “**Kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả, cầu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyến**”.

Hôm nay chúng ta gặp được quang này, có sự cảm thọ này hay không? Xin nói với chư vị, khẳng định là có, tôi có sự cảm thọ này. Bạn có thể không có sự cảm thọ này, nguyên nhân do đâu? Bạn có nghiệp chướng. Cái gì là nghiệp chướng? Tuy là bạn đến để nghe Kinh nhưng ý nghĩa không hiểu được thấu triệt, bạn vẫn còn nghi hoặc, bạn vẫn không thể áp dụng, vì vậy cầu bạn không diệt, thiện không sanh, thân ý càng cứng khó giáo hoá. Cái quang này là gì? Quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là quang, quang chiếu ở chỗ đó, chúng ta mở quyển Kinh này ra, cung cung kính kính mà đọc tụng thì quang sẽ chiếu rọi ta. Ở trong Kinh, Đức Phật giảng lý tôi đã hiểu rõ, giảng những phương pháp này tôi đã hiểu, Đức Phật dạy tôi làm, tôi đã làm, Đức Phật dạy tôi không thể làm, tôi nhất định không làm.

“*Cầu diệt thiện sanh*”, thực tại nói Đức Phật rất từ bi, vừa mở đầu thì đem tông cương lĩnh tu hành dạy cho chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”, chúng ta đã làm được hay chưa? Nếu như làm được thì cầu đã diệt rồi, không nói lỗi người thì thiện sanh. Ở trong Kinh Đức Phật giáo huấn những điều này quá nhiều quá nhiều rồi, chúng ta hãy xem trọng điều này, trích lục thành 60 điều, in thành một quyển sách nhỏ là “Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc”. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đã trích lục thành 60 điều, đồng thời ở trong “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” (đây là chuyên môn nói về người xuất gia), chúng tôi trích lục thành 40 điều, hợp lại với nhau hình như là 106 điều, vẫn chưa đến 108 điều. Chúng ta nên y theo những điều giáo huấn này mà tu hành, chính là y theo những lời giáo huấn này đoạn ác tu thiện, “cầu diệt thiện sanh”, tâm ý của bạn đương nhiên là nhu nhuyễn, tâm từ bi bộc lộ ra bên ngoài.

Kinh văn: “**Nhược tại tam đồ, cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hựu tức, mệnh chung giai đắc giải thoát**”.

Thính chúng của đạo tràng chúng ta là quý thần đông hơn người. Ngày xưa lúc chúng tôi ở giảng đường lầu 5 của Cư Sĩ Lâm giảng Kinh, thường xuyên có đồng tu đến báo với tôi, có người gặp được rất nhiều quý thần, thiên long bát bộ. Họ đến báo với tôi. Tôi nói là tôi có biết, biết rất rõ ràng mà còn khẳng định số lượng của họ đều nhiều hơn số lượng của người gấp mười, gấp trăm lần. Quý thần đến nghe Kinh, họ đều đang học “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều đang niệm A Di Đà Phật, họ vãng sanh cũng không ít. Thật ra mà nói, hiện nay con người không bằng quý thần. Quý thần tại sao đến nghe Kinh? Quý thần họ quá khổ, quá khổ cho nên mong cầu giải thoát, cái tâm nguyện này mạnh hơn chúng ta. Chúng ta sống ở thế gian này, đặc biệt là hiện nay đất nước đang phát triển, mỗi người đều dư dả, đời

sống rất là đầy đủ điều kiện, việc niệm Phật vãng sanh này không có Phật ở trong tâm, cho dù có đến nghe Kinh cũng không phải là thật sự xem nó như là việc đáng làm, cho nên không tinh tấn bằng quý thần. Đạo lý là ở chỗ này. Đức Phật thường dạy chúng ta, khi Đức Phật nhập niết bàn có để lại cho đời sau hai câu nói: “**Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy**”, Hy vọng là người tu hành cam chịu khổ nhọc. Cam chịu khổ nhọc thì tâm nguyện của bạn mới vững vàng, tâm cầu xuất ly thiết tha, chưa đến nỗi đọa lạc. Sợ khổ nhọc, không chịu giữ giới, không có ai mà không bị đọa lạc. Giới luật, giữ giới gì? Thập thiện nghiệp đạo là được rồi. Thập thiện nghiệp đạo chính là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của giới luật mà Phật vì tất cả chúng sanh lập ra. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh đều không rời khỏi cái cương lĩnh này. Chúng ta chỉ cần nắm chắc cái cương lĩnh này, nghiêm khắc tuân thủ, y giáo phụng hành thì chúng ta có thể ra khỏi. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” chúng tôi vừa giảng xong không lâu, hiện giờ đã lưu hành đĩa giảng này, ít nhất phải xem mười lần, ít nhất là tám lần. Một ngày xem tám giờ đồng hồ, mỗi ngày xem một đĩa, mỗi ngày xem tám lần. Nếu bạn không học tập như vậy, ở trong A Lại Da Thức của bạn chẳng có cách nào lưu lại ấn tượng sâu sắc được, cũng chính là nói trong cuộc sống hàng ngày, làm việc đối người tiếp vật thường sẽ bị quên mất, nhớ không được, học xong chẳng khác nào như chưa học. “**Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu**” là quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Tam đồ chúng sanh, cực khổ chúng sanh nghe được Kinh Phật, nghe được pháp của Phật đều được nghỉ ngơi, nỗi khổ của họ có thể tạm thời dừng lại; họ phải chịu niệm Phật, đều có thể vãng sanh, vậy là đã giải thoát rồi.

Kinh văn: “**Nhược hữu chúng sanh, văn kỳ quang minh, oai thần công đức, nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn. Tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc**”.

Đoạn Kinh văn này nhất định là phải thuộc. Tại sao vậy? Vô cùng quan trọng, nếu người ta hỏi bạn tu hành như thế nào có thể vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thì câu Kinh này đã trả lời rồi, bạn có thể y theo cách nói như vậy thì chắc chắn vãng sanh.

Ở chỗ này, “Quang minh” là trí huệ của Phật, “Oai thần” là giáo huấn của Phật, “Công đức” là A Di Đà Phật tu nhân chứng quả, kiến lập Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, đây là công đức của Ngài. Chúng tôi nói dễ hiểu một chút, quang minh nói ở chỗ này chính là đạo lý của bản Kinh, lý luận đạo lý là quang minh, oai đức là cách đã nói ở bên trong của nó, bao gồm 48 nguyện. “Nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”, đây chính là phương pháp,

không thể gián đoạn. Tôi giảng Kinh đến bây giờ hoàn toàn làm nổi bật cái tinh hoa nghĩa lý ở trên Kinh, cúng dường cho chư vị. Tại sao vậy? Thời gian đến rồi, tôi không thể không nói cho các bạn. Sau này, tôi không giảng Kinh ở trên giảng đài nữa, mà giảng ở phòng thu hình. Tôi sẽ không diễn giảng Kinh công khai nữa, tôi không làm những điều này nữa, tôi sẽ đóng cửa, không phải là đóng cửa phòng bình thường, mà là đóng phòng ghi hình ảnh. Tôi đóng cửa nhưng vẫn giảng Kinh ghi hình. Tương lai chư vị nghe tôi giảng Kinh là xem được từ màn ảnh truyền hình, cho nên hiện tại tôi không thể không giảng, tôi giảng chính là cái lời này, “nhứt dạ xung thuyết, chí tâm bất đoạn”. Chúng ta học Phật, làm Phật Học Viện mà vẫn còn nghỉ định kỳ thì vĩnh viễn không thể thành công. Bạn nên biết rằng niệm Phật được ba tháng, ba tháng tinh tấn Phật thất, ngày đêm không ngừng, sau khi viên mãn, nghỉ một ngày là xong rồi, tâm của bạn lập tức động rồi. Nghỉ ba ngày, một tháng nữa cũng không thể hồi phục; nghỉ một tháng thì ba năm vẫn không thể hồi phục. Phật không có nghỉ phép. Ai nghỉ phép? Ma nghỉ phép. Các bạn ở chỗ này, bạn xem thử lớp bồi dưỡng Phật học viện của chúng ta, vừa nghỉ phép thì yêu ma quỷ quái đến để cám dỗ các bạn, thì lập tức bị mắc vào bẫy rồi, rất đau lòng. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, các bạn xem thử “Đại Tạng Kinh”, Phật Thích Ca Mâu Ni có nghỉ phép ngày nào đâu? Đi tìm ở trong “Đại Tạng Kinh” mà xem, có ngày nào Phật nghỉ phép, đại chúng nghỉ phép đâu? Không có, Phật không có nghỉ phép. Chúng ta thì có nghỉ phép, chuyên môn tạo ra cơ hội cho ma. Sai rồi, sai lầm lớn rồi. Đức Phật dạy chúng ta công phu phải thật là miên mật, ngày đêm không gián đoạn, chúng ta mới có thể thành tựu, mới có thể nhập vào cảnh giới của Phật.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ